

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

GV: LÊ THỊ HOAN

Ngày soạn: 7/1/2026

**Tiết 36,37,38 - Bài 18: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN
VÀ DÂN CƯ HOA KỲ (Số tiết: 3 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.
- Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế – xã hội.
- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
- Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.

2. Về năng lực:

a. Năng lực chung

- Tự học tự chủ: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
- Giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề. Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

b. Năng lực địa lí

- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí của Hoa Kỳ trên bản đồ; phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ; xác định và lí giải được sự phân bố của các đối tượng địa lí Hoa Kỳ.
- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được các sự vật, hiện tượng địa lí là tự nhiên của Hoa Kỳ, giải thích được đặc điểm dân cư Hoa Kỳ trên cơ sở vận dụng mọi liên hệ tác động của tự nhiên.
- Sử dụng các công cụ Địa lí học: Tìm kiếm các thông tin văn bản phù hợp với nội dung nghiên cứu về tự nhiên, dân cư Hoa Kỳ; Đọc được bản đồ tự nhiên và bản đồ phân bố dân cư Hoa Kỳ và rút ra nhận xét về điều kiện tự nhiên, dân cư của Hoa Kỳ; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê về dân cư Hoa Kỳ.
- Khai thác internet phục vụ môn học: Tìm kiếm, chọn lọc thông tin từ các trang web trên thế giới và Việt Nam liên quan đến nội dung bài học.
- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu về một vấn đề liên quan đến tự nhiên, dân cư của Hoa Kỳ.

3. Phẩm chất

- Giáo dục thế giới quan khoa học, thái độ tôn trọng các giá trị nhân văn khác nhau.
- Rèn luyện các đức tính chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Ham học: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên internet để mở rộng hiểu biết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Bản đồ các nước trên thế giới hoặc bản đồ các nước châu Mỹ.

- Bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ
- Bản đồ phân bố dân cư Hoa Kỳ
- Phiếu học tập, máy tính

2. Học liệu

- Sách giáo khoa, tập ghi chép.
- Giấy note

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT) - 3 PHÚT

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho bài học, dẫn dắt kiến thức vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh tham gia trò chơi khởi động do giáo viên tổ chức.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi ô cửa bí mật. Luật chơi: Có 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi tương ứng với một mảnh ghép. Nếu học sinh trả lời đúng câu hỏi thì mảnh ghép sẽ được lật mở. HS sẽ được 1 điểm cộng vào điểm cá nhân. Sau khi 4 mảnh ghép được lật mở thì sẽ lộ ra 1 hình ảnh, GV hỏi “Đây là gì?”, HS trả lời đúng thì được cộng 2 điểm vào điểm cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS lựa chọn mảnh ghép để trả lời câu hỏi

- **Báo cáo, thảo luận:** GV nhận xét kết quả làm thực hiện nhiệm vụ của HS.

- **Kết luận:** GV giới thiệu sơ qua về Hoa Kỳ sau đó dẫn dắt vào bài: *Hoa Kỳ - một đất nước trẻ với lịch sử hơn 250 năm nhưng trong một thời gian ngắn đã trở thành cường quốc số 1 thế giới về kinh tế cho đến nay. Những điều kiện nào đã đưa Hoa Kỳ lên ngôi vị này?*

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí (10 phút)



a. *Mục tiêu*- Nêu và xác định được vị trí địa lí của Hoa Kỳ trên bản đồ.

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế - xã hội

b. *Nội dung*

HS dựa vào thông tin SGK và bản đồ hành chính Châu Mỹ, hãy:

- Nêu đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ

- Phân tích thuận lợi, khó khăn của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ.

c. *Sản phẩm*

Sản phẩm của HS trong phiếu học tập

d. *Tổ chức thực hiện*

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS dựa vào thông tin SGK và bản đồ hành chính Châu Mỹ, hãy:

- Nêu đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ

- Phân tích thuận lợi, khó khăn của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận theo kỹ thuật Think-pair-share, 30 giây làm việc theo cá nhân, 30 giây sau 2 bạn ngồi cùng nhau sẽ trao đổi thảo luận.

- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi các cặp đôi chia sẻ, các cặp đôi khác bổ sung.

- **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình và đất (20 phút)

a. *Mục tiêu*

- Trình bày được đặc điểm về địa hình và đất của Hoa Kỳ.

- Phân tích được ảnh hưởng của địa hình và đất đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ

- Đọc được bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ và rút ra đặc điểm về địa hình và đất.

b. *Nội dung*

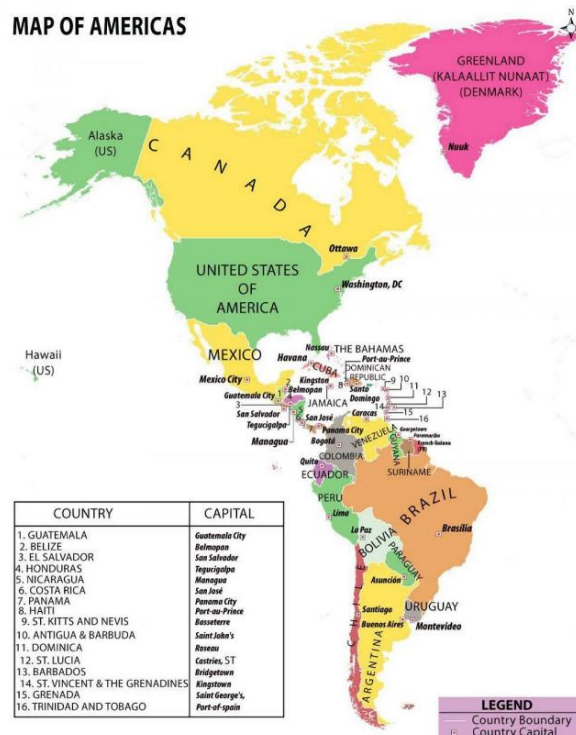
- HS dựa vào kiến thức SGK và hiểu biết của bản thân để hoàn thành sơ đồ theo yêu cầu của giáo viên

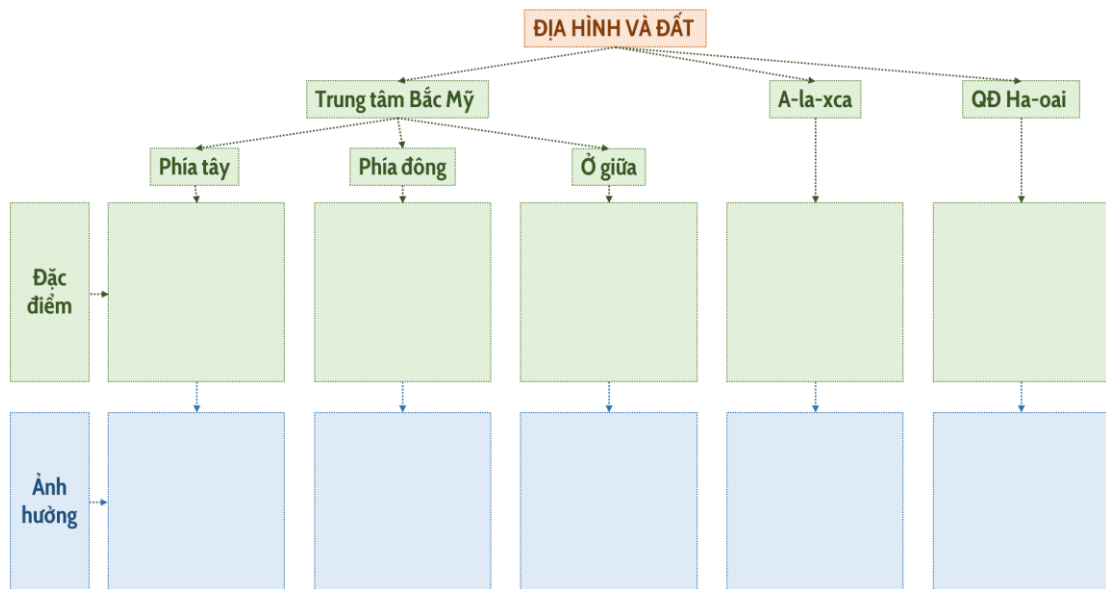
c. *Sản phẩm:* Sản phẩm của học sinh trên phiếu học tập

d. *Tổ chức thực hiện*

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc SGK và bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ để hoàn thành sơ đồ sau trong thời gian 5 phút:

MAP OF AMERICAS





Sau khi hết 5 phút, GV yêu cầu các nhóm trao đổi sản phẩm để chấm chéo và sửa lỗi cho nhau: nhóm 1 đưa cho nhóm 2, nhóm 2 đưa cho nhóm 3, nhóm 3 đưa cho nhóm 4, nhóm 4 đưa cho nhóm 1. Các nhóm sửa cho nhóm bạn bằng màu mực đỏ (hoặc khác màu). Thời gian 3 phút.

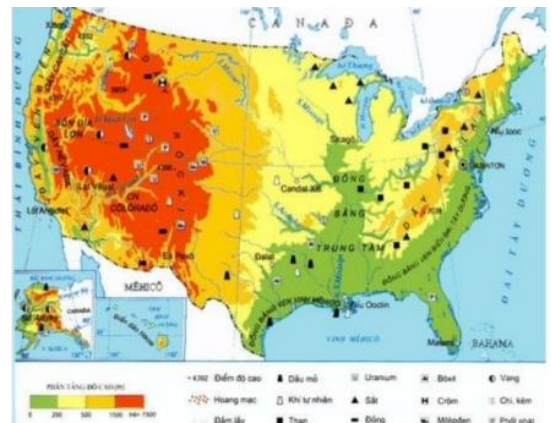
- **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm dựa vào SGK và hiểu biết của bản thân để hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao, thảo luận và thống nhất nội dung.

- **Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV chọn ra bất kỳ sản phẩm của nhóm nào lên treo bảng và trình bày kết quả làm việc nhóm trên bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.



2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu các đặc điểm về khí hậu, sông hồ, sinh vật, khoáng sản và biển của Hoa Kỳ (20 phút)

a. Mục tiêu

- Trình bày được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Hoa Kỳ.
- Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ.
- Đọc được bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ và rút ra nhận xét về điều kiện tự nhiên của Hoa Kỳ.

b. Nội dung

- HS dựa vào kiến thức đã học và bản đồ tự nhiên Hoa Kỳ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. **Sản phẩm:** Nội dung trên giấy A0 của các nhóm về đặc điểm tự nhiên và ảnh hưởng của đặc điểm đó đến sự phát triển kinh tế- xã hội của Hoa Kỳ.

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 5 nhóm (có thể chia thành 2 cụm, mỗi cụm 5 nhóm tùy theo sĩ số lớp) nhận nhiệm vụ như sau trong thời gian 5 phút:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về đặc điểm khí hậu Hoa Kỳ theo bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội
Khí hậu		

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về đặc điểm sông, hồ Hoa Kỳ theo bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội
Sông, hồ		

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về đặc điểm sinh vật Hoa Kỳ theo bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội
Sinh vật		

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về đặc điểm khoáng sản Hoa Kỳ theo bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội
Khoáng sản		

+ Nhóm 5: Tìm hiểu về đặc điểm biển Hoa Kỳ theo bảng sau:

Thành phần tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội
Biển		

Các nhóm thảo luận và ghi kết quả làm việc vào giấy Ao trong thời gian 5 phút. Sau đó, các nhóm bắt đầu trao đổi sản phẩm học tập theo kỹ thuật lều băng chuyền: nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 4, nhóm 4 đưa sản phẩm cho nhóm 5, nhóm 5 đưa sản phẩm cho nhóm 1.

Các nhóm đọc và góp ý kiến bổ sung cho nhóm bạn. Sau đó tiếp tục luân chuyển kết quả cho nhóm tiếp theo sơ đồ và nhận tiếp kết quả từ nhóm khác để góp ý. Cứ như vậy cho đến khi các nhóm đã nhận được tờ Ao của nhóm mình với các ý kiến góp ý của tất cả các nhóm khác. Từng nhóm sẽ xem và xử lý các ý kiến của nhóm bạn để hoàn thiện kết quả thảo luận của nhóm.

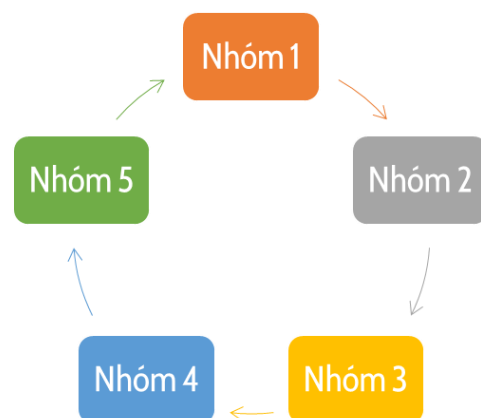
- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả học tập, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh.

+ GV chốt nội dung

2.4. Hoạt động 4: Tìm hiểu về dân cư Hoa Kỳ



a. Mục tiêu

- Trình bày và phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Đọc được bản đồ phân bố dân cư Hoa Kỳ và rút ra nhận xét phù hợp.

b. Nội dung

- HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập theo kỹ thuật trạm góc.

c. Sản phẩm

Sản phẩm của học sinh trên phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm 3 nhóm tùy sĩ số lớp học và thống nhất nội quy học tập ở các trạm. (trước tiết học giáo viên đã phân lớp thành 3 nhóm chuyên gia tìm hiểu 3 nội dung)

+ Trạm 1: Đọc SGK và trình bày đặc điểm về quy mô và cơ cấu dân số của Hoa Kỳ theo phiếu học tập sau:

1. Quan sát bảng số liệu và điền vào chỗ trống:

BẢNG 18.2. SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ TĂNG DÂN SỐ CỦA HOA KỲ GIAI ĐOẠN 1960 – 2020

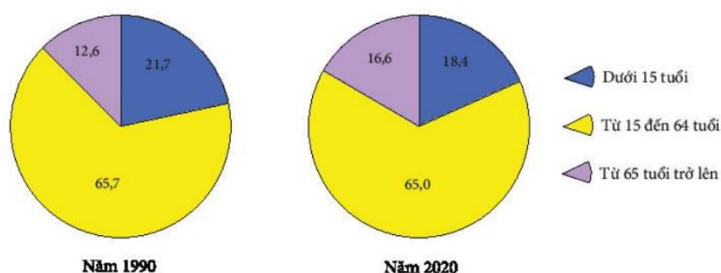
Năm	1960	1980	2000	2010	2020
Số dân (triệu người)	186,7	229,5	282,2	309,0	331,5
Tỉ lệ tăng dân số (%)	1,6	0,94	1,14	0,88	0,59

(Nguồn: Liên hợp quốc, 2022)

+ Hoa Kỳ là nước(1)....., đứng thứ(2)..... trên thế giới.

+ Dân số đông tạo nên(3)....., thúc đẩy kinh tế phát triển.

2. Quan sát biểu đồ và trả lời nhanh các câu hỏi sau:



Hình 18.3. Cơ cấu dân số theo tuổi của Hoa Kỳ năm 1990 và năm 2020 (%)

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)

1. Hoa Kỳ có cơ cấu dân số gì? Biểu hiện?

.....

.....

2. Cơ cấu dân số già ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội Hoa Kỳ?

.....

.....

+ Trạm 2: Đọc SGK và trình bày đặc điểm về chủng tộc và vấn đề nhập cư của Hoa Kỳ theo phiếu học tập sau:

1. Quan sát video kết hợp SGK và hiểu biết của bản thân để tích chọn vào các nhận định mà em cho là đúng.



Hoa Kỳ là đất nước của những người nhập cư.



Chủ nhân đầu tiên của Hoa Kỳ là người Châu Âu.



Nhiều chủng tộc và dân tộc hình thành nền văn hoá đa dạng.



Vấn đề nhập cư không ảnh hưởng gì đến kinh tế Hoa Kỳ.



Người nhập cư đem lại cho Hoa Kỳ nguồn lao động trình độ cao và giàu kinh nghiệm.



Tỷ lệ tăng dân số Hoa Kỳ đang có xu hướng tăng

Link video: <https://goeco.link/UmMYw>

+ Trạm 3: Đọc SGK và hình 18.4, hãy trình bày đặc điểm về phân bố dân cư của Hoa Kỳ theo phiếu học tập sau:

1. Quan sát hình 18.4 và kiến thức SGK, hãy trả lời các câu hỏi sau:

+ Nêu đặc điểm phân bố dân cư Hoa Kỳ? Ảnh hưởng của đặc điểm đó đến sự phát triển kinh tế - xã hội?

.....

.....

+ Kể tên các đô thị lớn của Hoa Kỳ

.....

.....



Hình 18.4. Bản đồ phân bố dân cư Hoa Kỳ năm 2020

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Di chuyển và học tập

+ Các nhóm sẽ lần lượt thực hiện nhiệm vụ ở các Trạm học tập khác nhau. Tại mỗi trạm, HS ở nhóm chuyên gia sẽ hướng dẫn các HS khác tìm hiểu nội dung học tập được giao trong khoảng thời gian 4 phút. Trong quá trình HS chuyên gia hướng dẫn, các HS khác chủ động ghi chép, lắng nghe để thống nhất nội dung trong phiếu học tập.

+ GV quan sát các nhóm làm việc và có sự hỗ trợ kịp thời khi thấy HS gặp khó khăn. Hướng dẫn HS di chuyển qua các trạm học tập.

+ Sau khi nhiệm vụ ở trạm thứ nhất được hoàn thành thì các nhóm sẽ lần lượt di chuyển qua các trạm tiếp theo để hoàn thành hết các nhiệm vụ được giao. Sơ đồ di chuyển các trạm như sau:

- **Báo cáo, thảo luận:** Báo cáo kết quả học tập.

+ GV yêu cầu các nhóm lên dán sản phẩm của mình lên bảng. Sau đó yêu cầu mỗi nhóm sẽ trình bày ở mỗi Trạm học tập bất kì. Các nhóm khác sẽ nhận xét bổ sung sau khi nghe báo cáo.

- **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, nhận xét kết quả làm việc nhóm của HS, sau đó ra kết luận và mở rộng kiến thức.

3. HOẠT ĐỘNG 3 - LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- củng cố kiến thức về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ

b. Nội dung

- GV tổ chức trò chơi ngắn, HS tham gia trò chơi để củng cố bài học.

- Trò chơi: ai là triệu phú. *Sản phẩm*

- Kết quả câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi ai là triệu phú với các câu hỏi như sau:

Câu 1: Hoa Kỳ là quốc gia có diện tích lớn thứ

- A. 2 thế giới. B. 3 thế giới.
C. 4 thế giới. D. 5 thế giới.

Câu 2. Ngoài phần đất ở trung tâm

Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km², Hoa Kỳ còn bao gồm

- A. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai
B. Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn.
C. Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ
D. Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

Câu 3. Vùng phía Tây Hoa Kỳ bao gồm

- A. Các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.
B. Khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng.
C. Đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.
D. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.

Câu 4. Vùng phía Đông Hoa Kỳ gồm

- A. Vùng rừng tương đối lớn và các đồng bằng ven Thái Bình Dương.
B. Dãy núi già A-pa-lat và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.
C. Đồng bằng trung tâm và vùng gò đồi thấp.
D. Vùng núi Cooc-đi-e và các thung lũng rộng lớn

Câu 5. Kiểu khí hậu phổ biến ở vùng phía Đông và vùng Trung tâm HOA KỲ là

- A. Ôn đới lục địa và hàn đới.
B. Hoang mạc và ôn đới lục địa.

TRÒ CHƠI AI LÀ TRIỆU PHÚ

Luyện tập

Luật chơi

Có 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi khi trả lời đúng được 1 điểm, trả lời đúng đến câu nào thì được điểm tương ứng với câu hỏi đó.



Có 2 quyền trợ giúp:

+ Quyền hỏi ý kiến bạn học



+ Quyền xin gợi ý từ giáo viên



C. Cận nhiệt đới và ôn đới.

D. Cận nhiệt đới và cận xích đạo.

Câu 6. Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

A. Vùng phía Tây và vùng Trung tâm.

B. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm.

C. vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca.

D. Vùng phía Đông và quần đảo Ha-oai.

Câu 7. Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

A. Nguồn lao động có trình độ cao

B. Nguồn đầu tư vốn lớn

C. Làm phong phú thêm nền văn hóa

D. Làm đa dạng về chủng tộc

Câu 8. Thành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kỳ có nguồn gốc từ

A. Châu Âu B. Châu Phi C. Châu Á D. Mĩ La tinh

Câu 9. Dân cư Hoa Kỳ tập trung với mật độ cao ở

A. Ven Thái Bình Dương

B. Ven Đại Tây Dương

C. Ven vịnh Mê-hi-cô

D. Khu vực Trung tâm

Câu 10. Dân cư Hoa Kỳ hiện nay đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

A. Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương

B. Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương

C. Phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương

D. Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương

- **Thực hiện nhiệm vụ:** GV chiếu câu hỏi, HS xung phong trả lời trả lời câu hỏi.

- **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời sai thì HS khác sẽ ra tín hiệu xin trả lời.

- **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, đánh giá và cho điểm.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu

- Rèn luyện năng lực khai thác thông tin từ internet và các nguồn thông tin khác để mở rộng kiến thức và hiểu sâu hơn nội dung bài học.

b. Nội dung: HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS về nhà tham khảo các trang web để tìm hiểu thông tin về đặc điểm tự nhiên, dân cư xã hội của Hoa Kỳ

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu và viết báo cáo.

IV. PHỤ LỤC

1. Nội dung ghi bài

● Đặc điểm vị trí địa lí:

+ Diện tích rộng thứ ba thế giới, ở châu Mỹ, lãnh thổ bao gồm: phần trung tâm lục địa Bắc Mỹ, bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.

- + Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây, giáp Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương và Thái Bình Dương; giáp Ca-na-đa và Mê-hi-cô.
- Ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí đến phát triển kinh tế – xã hội:
- + Thuận lợi: tạo điều kiện phát triển kinh tế đa dạng, dễ dàng giao lưu với các nước khác, phát triển tổng hợp kinh tế biển,...
- + Khó khăn: diện tích rộng, nhiều bộ phận lãnh thổ, nên việc quản lí không dễ dàng; chịu ảnh hưởng của một số thiên tai...Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Thành phần	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế-xã hội
Địa hình	- Phần lãnh thổ trung tâm Bắc Mỹ: + Phía tây là bộ phận của hệ thống núi Cooc-đi-e, xen giữa là các bồn địa, cao nguyên, hoang mạc; đất đỏ nâu, đất xám hoang mạc và bán hoang mạc; ven Thái Bình Dương có các thung lũng và đồng bằng nhỏ hẹp, đất đai màu mỡ. + Phía đông là dãy A-pa-lát và vùng đồng bằng ven biển Đại Tây Dương đất đai màu mỡ. + Ở giữa là vùng đồng bằng rộng lớn có đất đen, đất phù sa... – A-la-xca có địa hình đa dạng, chia cắt. – Ha-oai có địa hình chủ yếu là đồi núi.	- Phía tây không thuận lợi cho giao thông và cư trú, nhưng có nhiều cảnh quan đẹp hấp dẫn khách du lịch; ven Thái Bình Dương thuận lợi trồng cây ăn quả, chăn nuôi. - Phía đông thuận lợi cho sản xuất và cư trú nên được khai thác từ sớm. - Ở giữa thuận lợi phát triển nông nghiệp quy mô lớn và cư trú - Không thuận lợi cho sản xuất và cư trú. - Thuận lợi phát triển du lịch.
Khí hậu	Phân hoá đa dạng thành nhiều đới, kiểu khác nhau: - Phần lãnh thổ phía bắc chủ yếu nằm trong đới khí hậu ôn đới. - Phần lãnh thổ phía nam chủ yếu nằm trong đới khí hậu cận nhiệt. - Ở vùng núi cao, khí hậu phân hóa theo độ cao. - A-la-xca có khí hậu cận cực. - Ha-oai có khí hậu nhiệt đới.	Nhìn chung, khí hậu thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt. Tuy nhiên Hoa Kỳ cũng có nhiều thiên tai....
Sông, hồ	- Có nhiều sông lớn, chủ yếu chảy ra Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, chế độ nước sông phức tạp... - Nhiều hồ lớn	- Có giá trị về nhiều mặt: thủy lợi, giao thông, thủy điện, du lịch,... - Điều hoà khí hậu, cung cấp nước, đánh cá, du lịch...
Sinh vật	- Thực vật đa dạng thay đổi từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, diện tích rừng lớn. - Động vật đa dạng, nhiều loài đặc hữu	- Phát triển lâm nghiệp và chế biến gỗ... góp phần điều hoà khí hậu và bảo vệ môi trường
Khoáng sản	Phong phú và giàu có bậc nhất thế giới với đầy đủ các nhóm, loại khoáng sản, nhiều loại có trữ lượng đứng đầu thế giới.	Cơ sở để phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và xuất khẩu.

Biển	Tài nguyên sinh vật biển phong phú, nhiều loại có giá trị kinh tế cao; ven biển có nhiều vũng vịnh; nhiều bãi biển đẹp; thêm lục địa có nhiều khoáng sản, nhất là dầu mỏ và khí tự nhiên.	Phát triển tổng hợp kinh tế biển.
-------------	---	-----------------------------------

● Dân cư

	Đặc điểm	Ảnh hưởng
Quy mô và gia tăng dân số	– Đông dân (thứ ba thế giới). Tỷ lệ dân cư trong độ tuổi lao động cao, tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên ngày càng tăng. – Tỷ lệ tăng dân số thấp, dân số tăng một phần quan trọng do nhập cư.	– Nguồn lao động lớn và thị trường tiêu thụ lớn, thúc đẩy kinh tế phát triển. - Tăng chi phúc lợi xã hội, nguy cơ thiếu lao động bổ sung.
Chủng tộc và vấn đề nhập cư	– Hoa Kỳ là đất nước của những người nhập cư. – Thành phần chủng tộc đa dạng do nhập cư từ khắp nơi trên thế giới. Số lượng người lai lớn trong dân cư.	- Đem lại nguồn lao động lớn, giàu kinh nghiệm mà không tốn chi phí đào tạo, tính năng động của dân cư; tạo nên nền văn hoá độc đáo với các phong tục, tập quán,... – Việc quản lý xã hội gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn bất ổn về tình hình xã hội...
Phân bố dân cư	– Mật độ dân số thuộc loại thấp so với thế giới. Dân cư tập trung không đều, có xu hướng di chuyển giữa các vùng. – Trình độ đô thị hoá cao. Dân cư sống chủ yếu trong các đô thị (82,7% năm 2020) nhưng không tập trung quá đông ở đô thị trung tâm mà chủ yếu sống ở vùng phụ cận và các đô thị vệ tinh.	- Nơi tập trung dân cư (các đô thị; ven biển Đại Tây Dương và Thái Bình Dương) có kinh tế phát triển; - Các khu vực thưa dân (nông thôn; các bang nội địa, vùng núi phía tây) kinh tế kém phát triển.

2. Một số thông tin tham khảo

● “Hợp chủng quốc Hoa Kỳ” hay “Hợp chúng quốc Hoa Kỳ”?

Hiện nay có rất nhiều người sử dụng hai khái niệm “Hợp chủng quốc” và “Hợp chúng quốc” như cùng mang cùng một ý nghĩa. Nhưng thực sự điều đó không chính xác. Nếu xét về mặt từ ngữ, từ “Chủng” là từ phiên âm Hán Việt, có nghĩa là giống (chủng tộc) hoặc loại (chủng loại); trong khi đó từ “Chúng” cũng là từ phiên âm Hán Việt, được hiểu với nghĩa đông, nhiều (như trong công chúng, đại chúng, quần chúng....). Đến đây, có người lí giải “Hợp chủng quốc” có nghĩa là quốc gia do nhiều chủng tộc hợp thành. Tuy nhiên cách gọi này hoàn toàn không chính xác. Bởi lẽ, tên Hoa Kỳ trong tiếng Anh là The United States of America. Tên gọi này được cố Tổng thống Thô-mát Giép-phơ-xon (Thomas Jefferson) sử dụng lần đầu tiên vào năm 1776, có nguồn gốc từ lá cờ Grand Union, của liên minh 13 thuộc

địa chông Vương quốc Anh ở châu Mỹ. Sau khi chiến thắng thực dân Anh xâm lược, chính 13 thuộc địa này trở thành 13 bang (state) đầu tiên của nước Mỹ. Hiện nay con số này đã tăng lên 50 bang. Tên gọi đó có thể được hiểu nôm na là quốc gia do nhiều tiểu bang hợp thành (United có nghĩa là đoàn kết, hoà hợp còn State là bang). Chính vì vậy cách nói “Hợp chúng quốc Hoa Kỳ” mới là chính xác.

Tiết 39,40,41 - Bài 19. KINH TẾ HOA KỲ

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

*** Năng lực địa lí:**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí :

Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ nền kinh tế Hoa Kỳ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu , tư liệu

+ Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích.

+ Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí:

+ Thấy được sự đa dạng và phát triển vượt bậc của kinh tế Hoa Kỳ để có những học hỏi cho nền kinh tế nước nhà.

+ Có ý thức học tập góp phần xây dựng đất nước.

+ Đánh giá cao những thành tựu kinh tế của Hoa Kỳ

+ Có nhận thức đúng đắn về việc lựa chọn các ngành kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và bản thân thông qua quá trình nhận biết sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp của Hoa Kỳ theo ngành và theo lãnh thổ.

*** Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực quản lí, năng lực giao tiếp, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, năng lực sử dụng ngôn ngữ

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học, nghiên cứu các hình vẽ, bản đồ, lược đồ .

- Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập luyện tập, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Bản đồ kinh tế chung Hoa Kỳ, bản đồ sự phân bố nông nghiệp Hoa Kỳ năm 2020, bản đồ sự phân bố công nghiệp Hoa Kỳ năm 2020.

- Lược đồ các khu vực kinh tế Hoa Kỳ năm 2020.

- Máy chiếu và các phương tiện khác. (cập nhật số liệu mới)

- Hình ảnh, video liên quan đến kinh tế Hoa Kỳ

- Phiếu học tập

- Lược đồ câm của Hoa Kỳ in trên khổ giấy A3.

- Icon minh họa để có thể giới thiệu cho học sinh.

2. Học sinh

- Giấy note làm bài tập trên lớp.

- Bút màu, giấy A4, A0.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động - 5 phút

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú cho học sinh.
- Trình bày được vai trò của nền kinh tế Hoa Kỳ trong nền kinh tế thế giới.
- Kể tên một số tập đoàn hàng đầu thế giới năm 2016.
- Phân tích biểu đồ một số tập đoàn hàng đầu thế giới năm 2016.

b. Nội dung

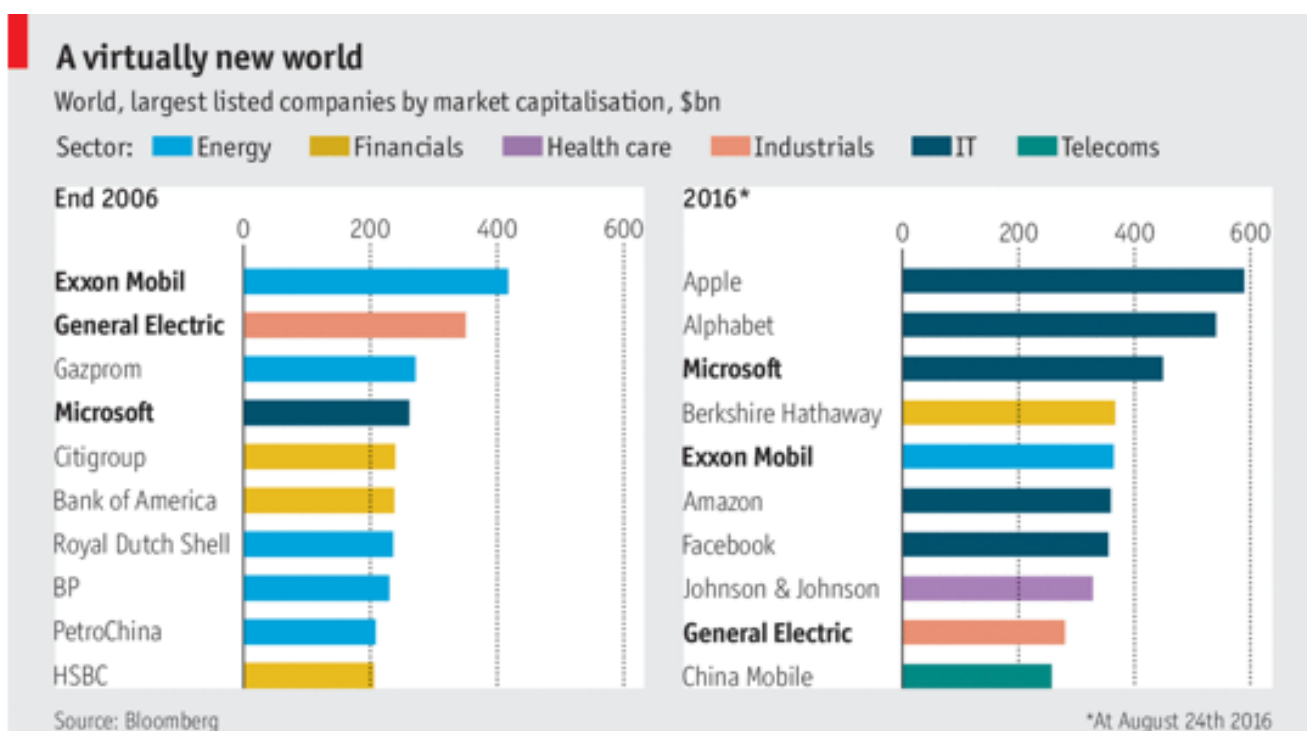
- HS làm việc theo hình thức cặp đôi, khai thác biểu đồ, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm

Câu trả lời của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** Xem hình ảnh và cho biết trong 10 tập đoàn lớn nhất thế giới, Hoa Kỳ có các tập đoàn nào? Chiếm bao nhiêu %?



- **Bước 2:** Học sinh thực hiện theo cặp đôi và ghi ra giấy nháp.
- **Bước 3:** GV gọi 01 học sinh báo cáo, các HS khác trao đổi và bổ sung thêm.
- **Bước 4:** GV sử dụng nội dung học sinh trả lời để tạo ra tình huống có vấn đề và dẫn dắt vào nội dung bài học.

Theo số liệu thống kê của các chuyên gia lĩnh vực kinh tế đánh giá trong 10 tập đoàn lớn nhất thế giới hiện nay thì các tập đoàn của Mỹ đã chiếm đến 90%, gồm có 9 tập đoàn hàng đầu, chỉ có China Mobile là của Trung Quốc.

Xem thêm: <https://tinyurl.com/y6nva6gt>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Nội dung 1: Tìm hiểu NỀN KINH TẾ HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

a. Mục tiêu

- Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới
- Phân tích số liệu thống kê (bảng 19.1; 19.2) để thấy được vị thế của nền kinh tế Hoa Kỳ thông qua một số chỉ số kinh tế so với thế giới và phân tích cơ cấu GDP của Hoa Kỳ giai đoạn 2000 - 2020.
- Phân tích biểu đồ (hình 19.1). GDP của các nền kinh tế hàng đầu thế giới năm 2020 để thấy được vị thế của nền kinh tế Hoa Kỳ.

b. Nội dung: HS hoạt động theo nhóm để tìm hiểu về nền kinh tế hàng đầu thế giới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm trình bày của HS

d. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** GV yêu cầu HS dựa vào bảng số liệu (19.1; 19.2), biểu đồ (hình 19.1), mục 1 SGK, em hãy:

- + Phân tích các bảng số liệu 19.1 và 19.2.
- + Nhận xét biểu đồ hình 19.1. GDP của các nền kinh tế hàng đầu thế giới năm 2020, so sánh GDP của Hoa Kỳ với các quốc gia khác và rút ra kết luận.
- + Chứng minh nền kinh tế Hoa Kỳ là nền kinh tế hàng đầu thế giới.
- + Giải thích đặc điểm nền kinh tế hàng đầu thế giới của Hoa Kỳ.

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

Trong quá trình thực hiện, GV quan sát và điều chỉnh nhiệm vụ học tập cho phù hợp với đối tượng HS.

- **Bước 3:** GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả

Gọi 01 HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; các HS khác lắng nghe, bổ sung và thảo luận thêm.

- **Bước 4:** GV chốt kiến thức, nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

I. Nền kinh tế hàng đầu thế giới

1. Biểu hiện

- Có quy mô nền kinh tế lớn nhất thế giới.
- GDP/ người cao, hàng đầu thế giới (hơn 63 nghìn USD năm 2020).
- Kinh tế Hoa Kỳ có cơ cấu rất đa dạng.
- Dịch vụ chiếm tỉ trọng rất cao trong cơ cấu GDP.
- Nền kinh tế Hoa Kỳ có ảnh hưởng lớn tới kinh tế các nước trên thế giới:
 - + Những biến động lớn của nền kinh tế Hoa Kỳ trong cả lĩnh vực thị trường tài chính, xuất nhập khẩu,... đều tác động tới kinh tế thế giới.
 - + Nhiều lĩnh vực kinh tế của Hoa Kỳ (nhất là lĩnh vực công nghệ cao) đứng đầu và mang tính dẫn dắt đối với kinh tế thế giới như công nghệ thông tin, hàng không vũ trụ, dược phẩm.

+ Nhiều sản phẩm kinh tế của Hoa Kỳ có vai trò quan trọng trong nhiều tổ chức, diễn đàn kinh tế thế giới.

2. Nguyên nhân:

- + Vị trí thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa.
- + Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- + Lao động dồi dào, có trình độ kỹ thuật, năng suất lao động cao.
- + Tham gia toàn cầu hóa kinh tế, phát triển nền kinh tế tri thức từ sớm, kinh tế thị trường phát triển ở mức độ rất cao.
- + Quá trình sản xuất luôn gắn liền với nghiên cứu khoa học – kỹ thuật.

Nội dung 2: Tìm hiểu CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA HOA KỲ

a. Mục tiêu

- Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành.
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng sử dụng kênh hình, kỹ năng phân tích bảng số liệu, biểu đồ để tìm hiểu đặc điểm các ngành kinh tế của Hoa Kỳ.

b. Nội dung: HS hoạt động theo nhóm để tìm hiểu về các ngành kinh tế của Hoa Kỳ.

c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về các ngành kinh tế của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV chiếu trên màn hình biểu đồ: cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ năm 1960 và 2020; yêu cầu HS nhận xét sự chuyển cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ.

HS nhận xét, GV kết luận : cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ qua 2 năm có sự chuyển dịch rõ nét: giảm tỉ trọng khu vực nông nghiệp, công nghiệp; tỉ trọng khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao và xu hướng tăng nhanh.

+ GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm cử nhóm trưởng, thư kí.

Vòng 1: vòng chuyên gia:

Nhiệm vụ vòng 1: Căn cứ mục II, hình 19.2, 19.3, 19.3, 19.4 trang 90, 91, 92 SGK, tìm hiểu các ngành kinh tế và hoàn thành phiếu học tập.

Ngành kinh tế	Đặc điểm chung	Các ngành	Đặc điểm	Các sản phẩm nổi bật	Phân bố

Nhóm 1,2: Tìm hiểu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Nhóm 3,4: Tìm hiểu ngành công nghiệp

Nhóm 5,6: Tìm hiểu ngành dịch vụ

Vòng 2: vòng mảnh ghép: thảo luận để thống nhất và trình bày các ngành kinh tế của Hoa Kỳ dưới dạng một sơ đồ tư duy.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được phân công

- **Báo cáo, thảo luận:**

- + GV yêu cầu HS treo sản phẩm lên tường và cử đại diện 1 đến 2 nhóm báo cáo sản phẩm.
- + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Kết luận:

- + GV chuẩn kiến thức.
- + Các nhóm và GV đánh giá sản phẩm báo cáo theo bảng Rubic.
- GV mở rộng và giới thiệu, hướng dẫn HS tìm hiểu thêm các ngành khác.

Nội dung 3: Tìm hiểu về SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP CỦA HOA KÌ

a. Mục tiêu

- Sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hóa lãnh thổ nền kinh tế Hoa Kỳ.
- Phát triển năng lực: khai thác bản đồ, hợp tác

b. Nội dung: HS hoạt động theo nhóm để tìm hiểu về sự phân hóa lãnh thổ kinh tế của Hoa Kỳ.

c. Sản phẩm: Sản phẩm, Lược đồ có dán sẵn icon của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 học sinh và giao nhiệm vụ cho các em:

- ✓ Khai thác hình 6. 6 sách giáo khoa trang 44.
- ✓ Sử dụng các icon để minh họa cho các sản phẩm nông nghiệp.
- ✓ Vẽ các icon lên đúng vị trí phân bố của sản phẩm đó trên lược đồ câm.
- ✓ Vẽ thêm bảng chú giải

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên quan sát giúp đỡ đối với những nhóm học sinh chậm tiến độ, thời gian làm việc của học sinh là 5 phút.

+ Học sinh giữa các nhóm tham quan sản phẩm của nhau bằng cách truyền sản phẩm theo vòng tròn, mỗi lượt không quá 1 phút.

- Báo cáo, thảo luận:

- + GV yêu cầu HS treo sản phẩm lên tường và cử đại diện 1 đến 2 nhóm báo cáo sản phẩm.
- + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức của bài.

b. Nội dung: HS làm bài tập trực tuyến trên Quizizz.

c. Sản phẩm: bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

- + GV phổ biến cách làm bài trực tuyến trên Quizizz

Bộ câu hỏi trực tuyến trên Quiz

Câu 1. Đặc điểm chung của nền kinh tế Hoa Kỳ là

- A. có qui mô lớn, tính chuyên môn hóa cao, nền kinh tế thị trường điển hình**
- B. có qui mô lớn, nền kinh tế thị trường điển hình, sức mua của dân cư lớn**
- C. công nghiệp phát triển, tính chuyên môn hóa rõ rệt, sức mua của dân cư lớn**
- D. phát triển mạnh cả ở 3 khu vực,, nhất là công nghiệp và dịch vụ**

Câu 2. Hoạt động nông nghiệp của Hoa Kỳ phát triển rất mạnh và chiếm tỉ trọng rất thấp trong GDP. Năm 2014, tỉ trọng dịch vụ chiếm khoảng

- A. 19,1% B. 2% C. 80% D. 0,9%**

Câu 3. Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kỳ như luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, hóa chất, dệt... tập trung chủ yếu ở vùng

- A. Đông Bắc B. ven Thái Bình Dương
C. Đông Nam D. Đồng bằng Trung tâm**

Câu 4. Hoa Kỳ có số sân bay nhiều

- A. nhất thế giới B. thứ hai trên thế giới
C. thứ ba trên thế giới D. thứ tư trên thế giới**

Câu 5. Trong ngành công nghiệp khai khoáng, Hoa Kỳ đứng đầu thế giới về khai thác

- A. vàng, bạc B. chì, than đá C. khí tự nhiên D. dầu mỏ, đồng**

Câu 6. Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng

- A. phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương B. phía Nam và ven Thái Bình Dương
C. phía Đông Nam và ven vịnh Mêhicô D. ven Thái Bình Dương và vịnh Mêhicô**

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trực tuyến.

- **Kết luận:**

+ GV chữa những câu có nhiều HS làm sai, khen ngợi sự tích cực của các học sinh, tuyên dương những HS làm bài tốt.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để giải thích tác động của nền kinh tế Hoa Kỳ tới nền kinh tế thế giới.

b. Nội dung: HS trả lời 2 câu hỏi:

Câu 1: Kể tên các hoạt động/sự kiện nổi bật ở Hoa Kỳ có tác động tới nền kinh tế thế giới (trong đó có VN).

Câu 2: Xem đoạn video về cuộc vận động tranh cử Tổng thống Mỹ và trả lời câu hỏi:

- Em hãy nêu tác động của cuộc bầu cử tổng thống Mỹ tới nền kinh tế - xã hội thế giới?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, khai thác thông tin từ video và hiểu biết của bản thân trả lời các câu hỏi.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- **Báo cáo, thảo luận:** HS đại diện trình bày, bổ sung.

- **Kết luận:** GV gợi ý, hướng dẫn.

GV dặn dò HS học bài ở nhà:

- 1.
- 2.

IV. PHỤ LỤC:

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM
NHÓM ĐÁNH GIÁ.....**

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	SP 1	SP2
TRÌNH BÀY 3 đ	- Có sản phẩm nhưng chưa đẹp. - Báo cáo chưa lôi cuốn. (1 điểm).	Sản phẩm đẹp, ấn tượng, sáng tạo nhưng báo cáo chưa hấp dẫn hoặc sản phẩm chưa đẹp nhưng báo cáo hấp dẫn (2 điểm).	- Sản phẩm đẹp, ấn tượng, sáng tạo. - Báo cáo tự tin, lôi cuốn, hấp dẫn. (3 điểm).		
NỘI DUNG 5 đ	Chưa đủ nội dung, độ chính xác chưa cao. (2 điểm).	Đầy đủ nội dung nhưng còn 1 số nội dung chưa chính xác, hoặc đảm bảo chính xác nhưng chưa đủ. (2 điểm).	Đầy đủ nội dung, chính xác, thuyết phục. (5 điểm).		
THỜI GIAN 2đ	Chưa xong sản phẩm (0,5 điểm).	Hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định dưới 2 phút. (1 điểm).	Trình bày đảm bảo đúng thời gian quy định. (2 điểm)		
TỔNG					

Ngành kinh tế	Đặc điểm chung	Các ngành	Đặc điểm	Các sản phẩm chủ yếu	Phân bố
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	- Nền nông nghiệp phát triển bậc nhất thế giới. - Nông nghiệp Hoa Kỳ chỉ chiếm 0,9% GDP và sử dụng gần 1% lao động cả nước.	Nông nghiệp	- Nông nghiệp Hoa Kỳ có quy mô lớn, năng suất cao. - Hình thức sản xuất chủ yếu là trang trại với quy mô rất lớn, chủ yếu sử dụng máy móc và kỹ thuật hiện đại. - Hoa Kỳ là nước xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới.	- Các cây trồng chính: lúa mì, lúa gạo, ngô, đậu tương, cây ăn quả... - Các vật nuôi chính: bò, lợn, gia cầm...	+ Phía nam Ngũ Hồ là vùng chuyên canh cây thực phẩm, chăn nuôi bò sữa.

	- Tạo ra khối lượng sản phẩm đứng đầu thế giới.	Lâm nghiệp Thủy sản	- Ngành lâm nghiệp Hoa Kỳ có quy mô lớn và mang tính công nghiệp. - Sản lượng gỗ tròn của Hoa Kỳ lớn nhất thế giới: 429,7 triệu m³ (2020). - Trồng rừng ngày càng được chú trọng phát triển. - Ngành khai thác thủy sản Hoa Kỳ phát triển mạnh do có nguồn lợi thủy sản dồi dào, phương tiện và công nghệ khai thác hiện đại. - Năm 2020, sản lượng thủy sản khai thác đạt: 4,3 triệu tấn (đứng thứ sáu thế giới). - Sản lượng thủy sản nuôi trồng còn thấp (0,5 triệu tấn) và đang có xu hướng tăng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn, đồng thời giúp bảo vệ và duy trì được nguồn lợi thủy sản tự nhiên.		+ Đồng bằng Trung tâm chuyên canh lúa mì, ngô. + Phía nam, ven vịnh Mê-hi-cô: lúa gạo, bông, đậu tương, cây ăn quả. + Đồng bằng lớn chăn nuôi bò thịt. - Phân bố: lâm nghiệp tập trung ở vùng núi Rốc-ki, ven vịnh Mê-hi-cô...
Công nghiệp	- Hoa Kỳ là cường quốc công nghiệp của thế giới. - Công nghiệp, xây dựng	Công nghiệp năng lượng:	+) Than chủ yếu khai thác ở khu vực phía đông (vùng núi A-pa-lát). +) Dầu mỏ và khí tự nhiên khai thác chủ yếu ở bang Téch-dát, ven vịnh	- Than - Dầu mỏ và khí tự nhiên - Điện: thủy điện, nhiệt điện, điện	

	chiếm 18,4% GDP (2020). - Tuy chỉ có hơn 10% lực lượng lao động làm việc trong ngành công nghiệp nhưng giá trị sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ đứng thứ hai thế giới. - Đây là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ. - Công nghiệp Hoa Kỳ có cơ cấu ngành rất đa dạng, trong đó nhiều ngành có trình độ khoa học – công nghệ và kỹ thuật cao, sản lượng hàng đầu thế giới. - Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ của Hoa Kỳ: + Hoạt động sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ tập trung mạnh nhất ở khu vực đông bắc. + Từ cuối thế kỷ XX, có sự chuyển dịch dần sản xuất	Công nghiệp chế biến: Công nghiệp hàng không: Ngành điện tử - tin học:	Mê-hi-cô, bán đảo A-la-xca. +) Sản lượng điện của Hoa Kỳ đứng thứ hai thế giới với cơ cấu đa dạng: thủy điện, nhiệt điện, điện nguyên tử, ... +) Hiện nay, Hoa Kỳ là quốc gia dẫn đầu thế giới về phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời. - Có vai trò đặc biệt quan trọng, chiếm phần lớn trị giá xuất khẩu của Hoa Kỳ. - Các ngành công nghiệp truyền thống có xu hướng giảm tỉ trọng. - Các ngành công nghiệp hiện đại với công nghệ cao đang được đầu tư phát triển mạnh và đang tăng tỉ trọng. +) Phát triển hàng đầu thế giới. +) Rất phát triển	nguyên tử, ... năng lượng mặt trời. - hóa chất, dệt may, thực phẩm, luyện kim, sản xuất ô tô, đóng tàu.. - hàng không – vũ trụ, điện tử - tin học,... máy bay, linh kiện, tàu vũ trụ, vệ tinh,.. linh kiện điện tử, phần mềm, chất bán dẫn,... chiếm lĩnh thị trường thế giới.	các trung tâm ven vịnh Mê-hi-cô và ven Thái Bình Dương chủ yếu tập trung ở khu vực đông bắc
--	---	--	--	--	---

		Du lịch	- Các tổ chức tài chính ngân hàng của Hoa Kỳ hoạt động rộng khắp thế giới, đem lại nguồn thu lớn và nhiều lợi thế cho kinh tế Hoa Kỳ. - Là một trong những ngành dịch vụ quan trọng của Hoa Kỳ, phát triển nhờ nguồn tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch có chất lượng cao, hiện đại. - Hoa Kỳ đứng đầu thế giới về số lượt khách quốc tế đến và doanh thu từ khách du lịch quốc tế.	Trung tâm tài chính quan trọng nhất của Hoa Kỳ là thành phố Niu Ooc.
--	--	---------	---	--

<https://www.youtube.com/watch?v=fhJeqdFMHSY>

1. Sự phân hóa lãnh thổ kinh tế

Khu vực kinh tế	Đặc điểm nổi bật
Đông bắc	- Kinh tế phát triển sớm nhất và mạnh nhất - Công nghiệp dệt , luyện kim , hóa chất , chế tạo máy , đóng tàu ,...phát triển - Tập trung nhiều công ty tài chính , bảo hiểm , thương mại , các cảng biển lớn nhất đất nước - Các trung tâm kinh tế lớn trong vùng : Niu Oóc , Phi- La-Đen-phi-a , Bô-xton
Trung Tây	- Kinh tế phát triển tương đối sớm - Có các vành đai rau và chăn nuôi bò sữa ở phía nam Ngũ Hồ; vành đai ngô , lúa mì,... ở Đồng bằng Trung tâm - Công nghiệp chế biến phát triển - Nhiều trung tâm dịch vụ lớn của cả nước - Các trung tâm kinh tế lớn trong vùng : Đi-troi , Si-ca-gô , Can-dát Xi-ti,...
Phía Nam	- Hoạt động kinh tế phát triển mạnh từ cuối thế kỉ XX với sự xuất hiện của vành đai Mặt Trời. - Sản xuất các loại nông sản nhiệt đới và cận nhiệt đới. - Các ngành công nghiệp truyền thống là chế biến thực phẩm, sản xuất máy nông nghiệp, khai thác và chế biến dầu khí... Các ngành công nghiệp hiện đại là hàng không – vũ trụ, điện tử - tin học,... - Phát triển các lĩnh vực dịch vụ thông tin, phần mềm máy tính,...

	- Các trung tâm kinh tế lớn trong vùng: Ất-lan-ta, Hao-xton, Mai-a-mi,...
Phía Tây	- Phía Tây Nam là một trong những vùng sản xuất nông nghiệp hàng đầu của Hoa K. Phía tây bắc rất phát triển khai thác hải sản. Đồng bằng lớn chăn nuôi bò thịt với quy mô lớn. - Từ giữa thế kỉ XX, công nghiệp phát triển nhanh ở các bang phía tây nam ven TBD. Đặc biệt thung lũng Si-li-con nổi tiếng với công nghệ thông tin. - Phát triển du lịch. - Các trung tâm kinh tế lớn trong vùng: Lốt-An-giơ-lét, Xan Phran-xi-xcô, Xít-ton,..

